

Bản án số: 03/2024/KDTM-PT

Ngày 22 – 02 – 2024

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Bà Giang Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLPT-KDTM, ngày 11/12/2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S.**

Trụ sở: Lô F, đường E, KCN T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Bá T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Xuân N**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Lô I, đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH T3.**

Trụ sở: Số A, đường N, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Lâm Quốc T2**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Ông **Tô Văn I**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Công ty Cổ phần S là nguyên đơn trình bày: Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty S) và Công ty TNHH T3 (gọi tắt là Công ty T3) có ký hợp đồng kinh tế số 032602/SM/PKD/HĐ/2020 ngày 26/02/2020 về việc mua bán bê tông thương phẩm. Theo hợp đồng, Công ty T3 chấp thuận cho Công ty S cung cấp beton trộn sẵn đến công trình. Từ ngày 27/02/2020 đến ngày 16/10/2020, Công ty S đã cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty T3 tại công trình:

- Nhà dân số 9, 11, 13, 15 đường số E, cư xá B, Quận A, TP ..
- Tổng giá trị bê tông đã cung cấp là 232.885.000 đồng (tương đương 53 khối).
- Công ty T3 đã thanh toán cho Công ty S 98.267.500 đồng.
- Công ty T3 còn nợ lại Công ty S 134.617.500 đồng.

Thời hạn cuối cùng để Công ty T3 thanh toán hết nợ cho Công ty S là ngày 17/10/2020, nhưng Công ty T3 đã chậm thanh toán cho Công ty S khoản nợ 134.617.500 đồng kể từ ngày 18/10/2020. Công ty S đã nhiều lần đề nghị Công ty T3 thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng đến nay vẫn chưa được thanh toán. Nay, Công ty S yêu cầu Công ty T3 thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, còn phải trả lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 9%/năm cho đến ngày trả hết nợ.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH T4 trình bày:*

- *Ông Lâm Quốc T2 trình bày:* Công ty T3 không đồng ý yêu cầu trả tiền của Công ty S với lý do: Theo hợp đồng Công ty S cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty T3 nhưng Công ty S cung cấp bê tông không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng dẫn đến công trình không đảm bảo chất lượng và tuổi thọ.

- *Ông Tô Văn I trình bày:* Ông là nhân viên của Công ty T3 được giao công việc là kiểm tra chất lượng, kỹ thuật công việc và chất lượng mẫu mã hàng hóa mà Công ty S giao cho Công ty T3. Ngày 17/10/2020, ông có ký nhận của Công ty S tổng khối lượng beton tươi là 53 khối do ông Cao Xuân Q là kỹ thuật của Công ty S giao tại nhà số I, cư xá B, Đường E, Quận A, TP .. Khi tiếp nhận hàng thì ông có kiểm tra chất lượng và yêu cầu kỹ thuật của Công ty S lấy mẫu trong 53 khối beton đổ làm 09 viên và sau 28 ngày phải nén và yêu cầu phải được bảo dưỡng tại hiện trường. Nhưng sau đó ông về Bạc Liêu để kiểm tra chất lượng tại

khu T và giao lại hiện trường cho thầu ở đó trông coi và khoảng 1 tiếng sau thì thầu điện cho ông hay là bên Công ty S đã đem mẫu về nên ông có điện thoại cho ông Q và ông Q có cho ông số điện thoại của lãnh đạo Công ty S để trao đổi và lãnh đạo Công ty S đã thừa nhận là đã trao đổi mẫu và chuyển cho ông tiền cả phê 3.000.000 đồng và hẹn sau 28 ngày nén thành kết quả và kết quả đạt sẽ chuyển tiếp số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, ông trình bày lại và đưa cho ông T1 số tiền 3.000.000 đồng và đoạn ghi âm nói chuyện, hiện tại 09 viên mẫu nén Công ty T3 đang quản lý dùng để kê lót đồ, kê vật dụng, bánh xe... không còn giá trị sử dụng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với Công ty TNHH T3.

2/ Buộc Công ty TNHH T3 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 168.944.962 đồng. (Trong đó tiền gốc là 134.617.500 đồng và tiền lãi là 34.327.462 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, bị đơn Công ty T3 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty T3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn không có kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Tô Văn I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, theo quy định tại đoạn 3 khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty S yêu cầu Công ty T3 thanh toán ngay khoản nợ quá hạn 134.617.500 đồng, còn phải trả lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 9%/năm cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Xét kháng cáo của Công ty T3

[3.1] Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất khối lượng bê tông mà Công ty T3 đã nhận của Công ty S là 53 khối. Theo hợp đồng ký kết, giá của 53 khối bê tông là 232.885.000 đồng, nguyên đơn cung cấp chứng cứ thể hiện Công ty T3 đã thanh toán cho Công ty S 98.267.500 đồng, còn nợ lại 134.617.500 đồng. Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh nguyên đơn vi phạm về chất lượng hàng hoá hoặc chứng cứ đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ để không thanh toán số tiền còn lại cho Công ty S.

[3.2] Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty T3 phải nộp 2.000.000 đồng, khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo B lại thu số 0008983 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (bút lục 238), theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 4

228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 và Điều 319 của Luật Thương mại; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T3.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với Công ty TNHH T3.

2. Buộc Công ty TNHH T3 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 168.944.962 đồng. (Trong đó tiền gốc là 134.617.500 đồng và tiền lãi là 34.327.462 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả qui định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại:

Công ty Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.834.980 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu số 0020197 ngày 28/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Công ty TNHH T3 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 8.447.000 đồng (Tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Buộc Công ty TNHH T3 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), khấu trừ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008983 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Phan Công Trí